

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

----- *** -----

Số: **630 /2023/QĐST-
VHNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hai Bà Trưng, ngày 20 tháng 09 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 541/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/08/2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - Anh Doãn Vũ H, sinh năm: 1979

Căn cước công dân: số: 030079000328; cấp ngày 10/07/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: P2110, tòa CT2 chung cư Skylight, 125D phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Chị Đào Ngọc T, sinh năm: 1990

Căn cước công dân: 025190000211; cấp ngày 10/07/2021; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: P2110, tòa CT2 chung cư Skylight, 125D phường M, quận H, Thành phố Hà Nội

XÉT THẤY

[1] Về hôn nhân: Anh Doãn Vũ H và chị Đào Ngọc T kết hôn tự nguyện ngày 03/4/2015 tại UBND xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Anh Doãn Vũ H kết hôn lần thứ hai, còn chị Đào Ngọc T kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn sau thời điểm kết hôn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách không thể nói chuyện được. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, mỗi người một cuộc sống không ai quan tâm đến ai. Nay anh

Doãn Vũ H và chị Đào Ngọc T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Anh H và chị T cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh H và chị T.

[2] Về con chung: chị T và anh H xác nhận có một con chung tên là:

Cháu Doãn Minh Khuê sinh ngày 17/6/2015

Sức khỏe cháu bình thường. Ly hôn, anh H và chị T thống nhất thỏa thuận giao con chung cháu Doãn Minh Khuê cho anh Doãn Vũ H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): anh H và chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh chị xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh H tự nguyện chịu cả lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Doãn Vũ H và chị Đào Ngọc T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:* Anh Doãn Vũ H và chị Đào Ngọc T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống hạnh phúc, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

**Về con chung:* Anh H và chị T xác nhận có một con chung tên là:

Cháu Doãn Minh Khuê sinh ngày 17/6/2015

Anh chị thỏa thuận giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Cháu Doãn Minh Khuê kể từ khi ly hôn cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị xin tự thỏa thuận việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản):* các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

**Về nợ chung:* các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

**Về lệ phí Tòa án:* Anh Doãn Vũ H tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc thuận tình ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0013829 ngày 18/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; (CNKH số 16/2015, Q 01/2015; ngày 03/04/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương